

SỬ DỤNG DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ TẠI ĐỊA PHƯƠNG NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM TRONG CHƯƠNG TRÌNH LỊCH SỬ 11 VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

TS. NGUYỄN ĐỨC TOÀN*

Abstract: To help students has the understanding about the value of cultural heritage in general, and of intangible cultural heritage in particular, thereby preserving heritage with a sense of students, and contribute to promoting the innovation teaching methods to diversify the teaching history organization in high school. Within the scope of this article, we refer to mention the application of intangible cultural heritage in local to improve efficiency for teaching history of high schools in Mekong Delta (case of grade 11 Vietnamese History).

Keywords: Teaching History methods; Intangible Cultural Heritage; History of Vietnam; High school; Mekong Delta.

1. Ý nghĩa của việc sử dụng di sản văn hóa phi vật thể (DSVHPVT) tại địa phương đối với dạy học Lịch sử (DHLS) Việt Nam ở trường trung học phổ thông (THPT)

DSVHPVT tại địa phương là những sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử (LS), văn hóa, khoa học, được lưu giữ bằng trí nhớ; lưu truyền bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác (tiếng nói, chữ viết, diễn xướng dân gian...), được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Đó là nguồn kiến thức vô cùng quan trọng, một phương tiện trực quan quý giá trong dạy học nói chung và trong DHLS nói riêng.

Sử dụng DSVHPVT tại địa phương trong DHLS Việt Nam sẽ góp phần làm phong phú thêm tri thức của học sinh (HS) về quê hương, nhận thức đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa LS địa phương và lịch sử dân tộc (LSDT). Qua đó, giáo dục các em lòng yêu quý, gắn bó với nơi mình sinh ra và lớn lên, dần dần hình thành ý thức và trách nhiệm đối với quê hương, đất nước, giữ gìn và phát huy giá trị DSVHPVT ở địa phương. Mặt khác, còn là một biện pháp tích cực để thực hiện nguyên lý “học đi đôi với hành”, “nhà trường gắn với xã hội”, “lí luận gắn với thực tiễn”...

Như vậy, sử dụng DSVHPVT tại địa phương trong DHLS Việt Nam ở trường THPT có ý nghĩa cho HS về cả ba mặt: - **Nhận thức:** Góp phần cụ thể hóa kiến thức LS trong sách giáo khoa mà HS cần thu nhận; hình thành những biểu tượng chân thực, giúp HS nhớ lâu, hiểu sâu sự kiện; tăng thêm tính sinh động của giờ giảng; góp phần mở rộng kiến thức cho HS. Qua đó, giúp cho HS dễ dàng vận dụng kiến thức đã

học vào thực tế, giải thích một cách khoa học hơn về các hiện tượng liên quan đến thế giới xung quanh; - **Phát triển kĩ năng:** Tri giác tài liệu, tìm kiếm và xử lí thông tin, phát triển tư duy độc lập, sáng tạo, năng lực học tập bộ môn, năng lực thực hành...; - **Giáo dục:** Giáo dục cho thế hệ trẻ lòng yêu quê hương, đất nước, quần chúng nhân dân, những người đã anh dũng chiến đấu và hi sinh cho độc lập tự do của Tổ quốc; trân trọng và biết ơn các vị anh hùng dân tộc. Từ đó, nâng cao nhận thức của thế hệ trẻ về trách nhiệm giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững.

2. Một số biện pháp sử dụng DSVHPVT tại địa phương nhằm nâng cao hiệu quả DHLS Việt Nam ở trường THPT vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL)

2.1 Sử dụng tài liệu DSVHPVT trong các giờ học trên lớp

2.1.1. **Sử dụng tài liệu DSVHPVT ở địa phương để cụ thể hóa các sự kiện, hiện tượng nhân vật LS.** LS là quá trình phát triển không ngừng của xã hội loài người từ khi con người và xã hội hình thành đến nay. Mỗi sự kiện, hiện tượng LS chỉ xảy ra một lần duy nhất, gắn với một khoảng thời gian, không gian và nhân vật cụ thể. Trong học tập LS, HS không thể “trực tiếp quan sát” được các sự kiện, hiện tượng mà chỉ có thể nhận thức gián tiếp thông qua các tài liệu được lưu lại. Giáo viên (GV) cũng không thể tiến hành thí nghiệm LS để dựng lại quá khứ cho HS quan sát.

* Trường Đại học Cần Thơ

Vì vậy, việc sử dụng các tài liệu viết về DSVHPVT ở địa phương (tài liệu văn học dân gian ĐBSCL, đòn ca tài tử, cải lương Nam bộ...) cũng có tác dụng rất lớn trong việc “dựng lại LS”, góp phần cụ thể hóa các sự kiện, hiện tượng LS, nhằm giúp HS có được những hình ảnh chân thật, sinh động về những gì đã xảy ra trong quá khứ.

Ví dụ, khi dạy học Bài 19 “*Nhân dân Việt Nam kháng chiến chống Pháp xâm lược (1858-1873)*” (LS11), GV có thể sử dụng đoạn trích trong vở cải lương “Nguyễn Trung Trực” (soạn giả Hà Nam Quang), đoạn Nguyễn Trung Trực bị thực dân đưa ra pháp trường, chuẩn bị hành quyết. GV sử dụng đoạn trích này nhằm khắc họa cho HS thấy được khí thế hiên ngang, tinh thần kiên cường, bất khuất của vị anh hùng Nguyễn Trung Trực. Trước khi bị hành quyết, Ông đã để lại một câu nói rất nổi tiếng: “*Bao giờ Tây nhổ hết cỏ nước Nam, thì mới hết người Nam đánh Tây*”. Việc sử dụng trích đoạn cải lương trên không chỉ giúp các em hiểu sâu sắc hơn về nhân vật Nguyễn Trung Trực mà còn làm cho bài giảng thêm sinh động, kích thích hứng thú học tập; giúp HS thấy được sự tôn kính của quần chúng nhân dân đối với vị anh hùng của quê hương, khơi dậy trong các em sự kính phục tài năng, cũng như lòng dũng cảm của Ông. Đồng thời, cũng giúp HS hiểu sâu hơn về loại hình nghệ thuật cải lương, một biến thể của Đòn ca tài tử Nam Bộ.

2.1.2. *Sử dụng tài liệu DSVHPVT tại địa phương để liên hệ thực tế khi DHLSDT.* Đối với những sự kiện, nhân vật ở địa phương không có trong sách giáo khoa, nhưng lại có ý nghĩa quan trọng đối với địa phương, GV sử dụng tài liệu viết về DSVHPVT ở địa phương để liên hệ thực tế khi dạy học những sự kiện LSĐT, đồng thời giúp các em biết được những đóng góp của địa phương đối với tiến trình LSĐT. Ví dụ, khi dạy học Bài 20: “*Chiến sự lan rộng ra cả nước. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta từ năm 1873 đến năm 1884*” (LS11), GV có thể liên hệ đến cuộc khởi nghĩa Láng Linh - Bảy Thưa do thủ lĩnh Trần Văn Thành lãnh đạo. GV nhắc lại hai câu ca dao: “*Chiều chiều lại nhớ chiều chiều/Nhớ người áo trắng khăn điều vắt vai!*”. “Người áo trắng” chính là thủ lĩnh Trần Văn Thành và các nghĩa quân của ông. “Khăn điều” và “áo trắng” là y phục biểu trưng của những tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương thuộc lực lượng “*Bình Gia Nghị*”. Tuy chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn (từ năm 1867-1873) nhưng những tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương đã gây cho thực dân Pháp nhiều thiệt hại và bất an.

Như vậy, khi liên hệ những kiến thức của LSĐT với tài liệu viết về DSVHPVT ở địa phương sẽ giúp HS có cái nhìn toàn diện hơn về truyền thống của quê hương, góp phần cụ thể hóa các sự kiện, hiện tượng LSĐT. HS sẽ rất tự hào về những truyền thống quý báu của quê hương mình, từ đó ra sức phấn đấu học tập và rèn luyện.

2.1.3. *Hướng dẫn HS sưu tầm, khai thác tài liệu về DSVHPVT ở địa phương phục vụ bài học trên lớp.* Đây là một biện pháp có nhiều ưu thế để tiết kiệm quỹ thời gian ở trên lớp, trong khi tài liệu về DSVHPVT ở địa phương lại rất phong phú. Do đó, GV có thể ra bài tập về nhà để các em sưu tầm, chuẩn bị báo cáo trước lớp. Ví dụ, trước khi dạy Bài 22 “*Xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp*” (LS11), GV ra bài tập, phân công nhiệm vụ cho các nhóm như sau: - *Nhóm 1:* Sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, hò, và dân gian phản ánh đời sống KT-XH Cần Thơ giai đoạn này; - *Nhóm 2:* Sưu tầm tranh, ảnh LS phản ánh đời sống xã hội của người nông dân Tây Nam bộ trong thời kì này; - *Nhóm 3:* Tìm hiểu những trích đoạn cải lương phản ánh các mối quan hệ xã hội ở Tây Nam bộ giai đoạn này; - *Nhóm 4:* Tìm hiểu các giai thoại viết về các địa chủ ở Cần Thơ.

Trong quá trình tiến hành dạy Bài 22, GV yêu cầu từng nhóm trình bày trước lớp bài tập đã giao, HS cử đại diện nhóm lên trình bày, các nhóm khác phản biện, GV nhận xét và bổ sung. GV nên cho điểm các nhóm để HS biết được mức độ hoàn thành bài tập của mình, từ đó phát huy ưu điểm và khắc phục nhược điểm để bài tập tiếp theo hoàn thành tốt hơn.

2.1.4. *Sử dụng thơ ca, hò, và giúp HS hiểu sâu sắc thành tựu văn học, nghệ thuật ở địa phương.* Đây là biện pháp quan trọng nhằm giúp HS hiểu sâu sắc những thành tựu văn học, nghệ thuật ở địa phương khi DHLSDT thời kì 1858-1918. Thơ ca, hò, và ở địa phương không chỉ là sản phẩm nghệ thuật dân gian, mà còn là tâm thức của dân gian về những hiện tượng LS, xã hội nhất định. Nó phản ánh LS trực tiếp hoặc gián tiếp, ở những góc độ, cung bậc khác nhau. Chính sự gần gũi và chân thực đó, giúp ta biết được những thành tựu của văn học, nghệ thuật ở địa phương trong từng thời kì hay giai đoạn LS.

Chẳng hạn, khi dạy học Bài 19 “*Nhân dân Việt Nam kháng chiến chống Pháp xâm lược (từ 1858-1873)*” (LS11). Để giúp HS hiểu sâu sắc về thành tựu văn học nghệ thuật của Tây Nam bộ, GV sử dụng loại hình nghệ thuật “*nói thơ Lục Vân Tiên*”. Đây là một cách diễn xướng rất đặc trưng truyện thơ Lục Vân

Tiên, do nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu sáng tác. Nói thơ, với lối diễn xướng “có ca vãn” biểu đạt tự nhiên, hấp dẫn đặc thù (nói như hát, hát như nói - nhưng không phải là “hát nói”) nên được xem như một trường phái mang tính “hát kể” rất độc đáo. Việc GV sử dụng hình thức “nói thơ Lục Vân Tiên” vào dạy học nội dung bài này, không chỉ giúp HS hiểu được tình hình văn hóa xã hội Việt Nam lúc bấy giờ, mà còn giúp các em thấy được những thành tựu của văn học, nghệ thuật ở địa phương. Qua đó, giáo dục ý thức, trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy DSVHPVT của quê hương.

2.1.5. Sử dụng DSVHPVT ở địa phương để kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

- “Kiểm tra miệng”: GV có thể tiến hành vào đầu giờ, trong hoặc cuối giờ học nhằm kiểm tra kết quả thu nhận kiến thức từ phía HS. Việc “kiểm tra miệng”, GV có thể tiến hành theo các cách: + GV dùng tài liệu viết về DSVHPVT ở địa phương để thiết kế câu hỏi, yêu cầu HS trả lời. Ví dụ, sau khi học xong Bài 19 “*Nhân dân Việt Nam kháng chiến chống Pháp xâm lược (từ 1858-1873)*” (LS11), để kiểm tra hoạt động nhận thức của HS, GV có thể đọc cho HS nghe bài thơ “*Chạy giặc*” (Nguyễn Đình Chiểu), sau đó kiểm tra HS bằng câu hỏi: *Câu 1: Em hãy cho biết đây là bài thơ nào? Tác giả là ai? Viết trong hoàn cảnh nào?*; *Câu 2: Em có nhận xét gì về cuộc kháng chiến của nhân dân ta ở Gia Định?*; + Thông qua một DSVHPVT ở địa phương để làm rõ hơn về một sự kiện, nhân vật LS. Ví dụ: *Thông qua lễ giỗ Nguyễn Trung Trực ở Rạch Giá (Kiên Giang), em hãy làm rõ vai trò, công lao đóng góp của nhân vật này đối với phong trào kháng chiến chống Pháp ở Tây Nam bộ.*

- *Kiểm tra viết* (bài kiểm tra 15 phút, 1 tiết, kiểm tra học kì). Trong các câu hỏi của các bài kiểm tra định kì, thường xuyên, GV nên thiết kế một số câu hỏi có nội dung liên quan đến DSVHPVT tại địa phương mà HS đã được tiếp cận, như: mô tả lại hiện tượng, sự vật; nêu ý nghĩa của chúng; nhận xét, chứng minh hoặc bình luận về chúng... Chẳng hạn, dạy xong các Bài 19, 20 (LS11), GV có thể sử dụng các câu hỏi sau, kết hợp với các câu hỏi khác trong đề kiểm tra: + Đề tự luận: “...*Tan nhà căm nỗi câu li hận/Cắt đất thương thay cuộc giằng hòa/Gió bụi đời cơn xiêu ngã cỏ/Ngậm cười hết nói nỗi quan ta*” (1; tr. 29). Các em hãy cho biết: *Các câu thơ trên nói về điều gì trong LS nước ta những năm cuối thế kỉ XIX?*; *Chứng minh, việc triều đình nhà Nguyễn để nước ta rơi vào tay thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX từ không tất yếu thành tất yếu*; + Trắc nghiệm khách quan: *Câu 1: Bài thơ này nói về vị anh hùng dân tộc nào ở Tây Nam bộ?: “Trong*

Nam, tên họ nổi như cồn/Mấy trận Gò Công nước tiếng đồn/Dấu đạn hãy rêm tàu bạch quý/Hơi gương thêm rạn thể hoàng môn” (1; tr. 50).

- A. Nguyễn Trung Trực B. Nguyễn Hữu Huân
C. Trương Định D. Thiên Hộ Dương

Câu 2: Hãy điền những từ còn thiếu vào 2 câu thơ sau: “Hỏa... Nhật Tảo oanh thiên địa/Kiểm bặt... Giang khắp... thân”.

- A. Đổ, An, thánh B. Hồng, Tiên, thiên
C. Hồng, Kiên, quý D. Vàng, Kiên, quý

Như vậy, việc sử dụng DSVHPVT ở địa phương trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS, sẽ giúp các em củng cố, hệ thống, khái quát hóa kiến thức đã học, chuẩn bị cho việc tiếp tục nghiên cứu sâu sắc hơn kiến thức mới. Bên cạnh đó, còn phát triển cho HS một số kĩ năng cần thiết trong học tập, như: lí giải, phân tích, so sánh đánh giá, nhận xét, bình luận... Đồng thời, cũng phần nào nói lên ý nghĩa của di sản trong việc giáo dục đạo đức, ý thức trách nhiệm của các em trong việc giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị bản sắc văn hóa của quê hương.

2.2. Sử dụng DSVHPVT tại địa phương để tiến hành bài học LS địa phương ở trên lớp.

Để tiến hành có hiệu quả các bài học LS địa phương theo đúng quy định của chương trình ở trên lớp, có sử dụng DSVHPVT tại địa phương, GV cần vận dụng linh hoạt, sáng tạo các biện pháp nâng cao hiệu quả bài học. Cụ thể: - Nội dung DSVHPVT ở địa phương được lựa chọn phải đảm bảo tính chính xác, khoa học và tiêu biểu; - Phải góp phần phát triển các hoạt động nhận thức độc lập, tích cực, nhất là tư duy sáng tạo của HS; - Khi dạy học bài LS địa phương ở trên lớp có sử dụng DSVHPVT ở địa phương, cần sử dụng đa dạng, kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp, đặc biệt chú ý đến các phương pháp dạy học hiện đại để bài học đạt hiệu quả cao trên cả ba mặt nhận thức, kĩ năng và thái độ.

Ví dụ: Dạy học Tiết 27 (LS11), bài: *Cần Thơ - Tình đất và Người*. Ở đây chúng tôi vận dụng dạy học theo dự án để tiến hành bài học này. Thời gian thực hiện dự án: 4 tuần. Cỡ nhóm: 8-10 HS/nhóm. Dự án gồm 6 bước:

Bước 1: GV lên kế hoạch cho tiết LS địa phương.

Bước 2: Xác định chủ đề, tiểu chủ đề.

Bước 3: Giao nhiệm vụ cho các nhóm: - *Nhóm 1:*

Tìm hiểu về xuất xứ tên gọi vùng đất Cần Thơ; - *Nhóm 2:* Chọn và giới thiệu về một làng nghề truyền thống trên địa bàn TP. Cần Thơ; - *Nhóm 3:* Tìm hiểu về loại hình nghệ thuật đờn ca tài tử Nam bộ; - *Nhóm 4:* Chọn một nhân vật LS điển hình: trình bày hiểu biết

của em về nhân vật đó và đánh giá công lao của nhân vật đối với vùng đất Cần Thơ.

Bước 4: Các nhóm hình thành đề cương và lập kế hoạch thực hiện: Việc hướng dẫn các nhóm lập kế hoạch thực hiện dự án là rất quan trọng (xem *bảng 1*). GV cần dự tính để HS có đủ thời gian thực hiện dự án và không ảnh hưởng đến lịch trình học tập chung.

Bảng 1. Kế hoạch thực hiện dự án

Tuần	Các nội dung, công việc thực hiện chủ yếu	Sản phẩm phải đạt	Ghi chú
Thứ 1	Lập đề cương chi tiết	Đề cương chi tiết	
Thứ 2	Thực tế địa phương để thu thập thông tin tư liệu.	Bảng số liệu, thông tin	Các nhóm có thể gửi bản thảo qua email cho GV, GV nhận xét góp ý, bổ sung và điều chỉnh
Thứ 3	Viết bản thảo	Bản thảo	
Thứ 4	Hoàn chỉnh báo cáo hoặc bản thuyết trình và báo cáo	Báo cáo đã hoàn chỉnh	

Bước 5: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ: - *Địa điểm tìm hiểu, nghiên cứu:* các quận, huyện trên địa bàn TP. Cần Thơ; - *Phương pháp khảo sát* (thực địa, bảng câu hỏi, phỏng vấn); - *Trong môi trường học tập có sự hỗ trợ đầy đủ của phương tiện công nghệ, HS có nhiệm vụ thiết kế và tạo ra sản phẩm:* + Xây dựng 1 clip: HS đóng vai biên tập viên, đạo diễn, quay phim, hướng dẫn viên... để tiến hành quay và dựng 1 clip khoảng 5-8 phút nói về chủ đề của nhóm mình; + Trình chiếu sản phẩm (trên PowerPoint); + Ấn phẩm: tập san hay poster (tranh ảnh và bài viết ngắn gọn về chủ đề của nhóm).

Bước 6: Giới thiệu sản phẩm trước tập thể: Sau 4 tuần chuẩn bị, đến tiết học LS địa phương, GV cho HS báo cáo sản phẩm của nhóm mình và đánh giá, rút kinh nghiệm của dự án.

Phương pháp và tiến trình báo cáo sản phẩm được thực hiện như sau: + Mỗi nhóm có tối đa 7 phút giới thiệu và báo cáo sản phẩm dự án đã chuẩn bị; + Sau khi nghe báo cáo, nhóm phản biện và các nhóm lần lượt nhận xét, đánh giá đội bạn (vận dụng kỹ thuật 321: 3 lời khen, 2 lời góp ý và 1 câu hỏi) và nhóm nhận xét sau không được trùng với nhóm trước, thời gian tối đa 1 phút 30 giây; + Điểm đánh giá nhóm được GV căn cứ vào sự chuẩn bị, tinh thần làm việc nhóm, chất lượng báo cáo và nhận xét giữa các nhóm.

Tiêu chí chấm điểm cho dự án: để tạo tính tích cực giữa các nhóm trong lớp và cho HS tham gia vào quá trình đánh giá, tự đánh giá, GV tổ chức đánh giá chéo giữa các nhóm, thông qua việc đánh giá sản phẩm. GV cung cấp tiêu chí đánh giá sản phẩm giữa các nhóm.

Bảng 2. Phiếu đánh giá điểm nhóm

Tiêu chí		Điểm tối đa(10 điểm)	Điểm đánh giá	Ghi chú
Thời gian (ví dụ 5 phút) (quá dưới 1 phút trừ 0,5 điểm, quá trên 1 phút trừ 1 điểm)		1 điểm		
Nội dung	Đúng trọng tâm, yêu cầu của chủ đề	3 điểm		
	Logic, khoa học	1 điểm		
	Dễ hiểu, hay	1 điểm		
Hình thức trình bày	Tự tin, mạch lạc, thu hút truyền tải được nội dung	1 điểm		
	Sáng tạo	1 điểm		
Trả lời phản biện		2 điểm		

Việc vận dụng phương pháp dạy học theo dự án để tổ chức giờ học LS địa phương ở trên lớp có sử dụng DSVHPVT, đã tạo điều kiện cho HS được phát huy tính độc lập, tự chủ trong học tập, rèn luyện cho các em một số kỹ năng (hợp tác, thu thập và xử lý thông tin, trình bày, bảo vệ ý kiến của cá nhân trước tập thể...); được tham gia, hòa nhập với cộng đồng, hình thành và phát triển một số kỹ năng sống cần thiết; gọi dậy trong trái tim các em lòng kính yêu, khâm phục những người đã sáng tạo ra DSVHPVT; nâng cao nhận thức của thế hệ trẻ về trách nhiệm giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững; hình thành phát triển cho HS năng lực thực hành giải quyết vấn đề LS.

2.3. Tổ chức cho HS tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương. Đây là hoạt động ngoại khóa có vai trò quan trọng trong DHLS ở trường phổ thông. Hình thức này hiện đang được khôi phục và phát triển ở các địa phương với mục đích và ý nghĩa tốt đẹp, nhằm bày tỏ lòng kính trọng và biết ơn những người có công với quê hương, đất nước. Chẳng hạn, khi DHLSVN giai đoạn 1858-1918 (**LS11**) cho HS các trường THPT ở ĐBSCL, GV có tổ chức cho HS tham gia một số lễ hội, như: Hội cúng đình, lễ giỗ Nguyễn Trung Trực, lễ giỗ Bùi Hữu Nghĩa, lễ giỗ Trương Định, lễ hội Tứ Kiệt... Tham gia lễ hội là tạo điều kiện cho các em được trải nghiệm thực tế, được giao lưu, học hỏi, củng cố và phát triển mối giao hòa tinh thần giữa người với người, giữa thế giới thực tại với thế giới thần tiên... tạo cho các em một cảm giác linh thiêng, đưa con người về với cội nguồn, hướng về chân - thiện - mĩ.

Để nâng cao hiệu quả việc sử dụng DSVHPVT trong DHLS ở trường THPT vùng ĐBSCL đòi hỏi sự
(Xem tiếp trang 53)

Nhân biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Nêu được các tác nhân gây tổn hại đến SKSS ở lứa tuổi VTN: nhóm bên ngoài và nhóm bên trong.	Phân tích được các tác nhân gây tổn hại đến SKSS.	Lấy được các ví dụ cụ thể trong cuộc sống về các tác nhân gây tổn hại đến SKSS như: tác nhân khách quan (môi trường sống hiện đại, băng đĩa, điện thoại có mạng internet...), tác nhân chủ quan (ăn mặc khiêu khích của người khác giới, ảnh hưởng quan điểm sống phương tây...).	Phân tích được hậu quả của việc quan hệ tình dục không an toàn trước hôn nhân: Ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, đến SKSS, thậm chí còn liên quan đến hình sự.
Đưa ra được các giải pháp bảo vệ SKSS ở lứa tuổi VTN	Phân tích được từng giải pháp cụ thể, từ đó đưa ra các giải pháp tối ưu.	Phân tích được cách sống lành mạnh như: không mặc hở hang, không dùng chất kích thích, không cả nể, cương quyết, không xem phim sex, không truy cập web sex...	Đề xuất được PP chế ngự tâm tham dục bằng cách: hăng say học tập, làm những việc có ích cho xã hội.

Dạy học TH là một quan điểm dạy học hiện đại nhằm hướng tới mục tiêu phát triển năng lực của người học. Với cách dạy này, người thầy không chỉ đơn thuần là truyền thụ kiến thức mà giữ vai trò điều hành các hoạt động của lớp học, tức là có nhiệm vụ tổ chức,

hướng dẫn HS học tập, giúp các em tự tìm kiếm thông tin theo chủ đề có tính chất khái quát và chuyên sâu; tích cực, chủ động thu nhận kiến thức để có thể vận dụng vào thực tiễn. Việc TH giáo dục SKSS VTN trong dạy học **SH11** sẽ giúp HS vừa lĩnh hội được tri thức khoa học, vừa giáo dục ý thức và rèn luyện những phẩm chất tốt đẹp cho các em. □

Tài liệu tham khảo

1. Vũ Dũng. “Tâm lí học tuổi vị thành niên”. Tạp chí *Tâm lí học*, số 4/1998.
2. Trần Thị Mai Phương. **Bài giảng Sức khỏe sinh sản**. NXB *Y học*, H. 2004.
3. Robert J. Mazano - Debra J. Pickering - Jane E. Pollock. **Các phương pháp dạy học hiệu quả**. NXB *Giáo dục Việt Nam*, H. 2014.
4. Nguyễn Xuân Thanh. “Đổi mới hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo định hướng giáo dục kĩ năng sống cho học sinh”. Tạp chí *Khoa học Giáo dục*, số 93/2013.

Sử dụng di sản văn hóa...

(Tiếp theo trang 41)

chỉ đạo sát sao của các cấp quản lí giáo dục, sự phối hợp giúp đỡ đồng bộ của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lí văn hóa về mọi mặt. GV bộ môn phải có nhận thức đúng về tầm quan trọng của việc sử dụng DSVHPVT trong dạy học; không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ về khoa học (LS, văn hóa...). nghiệp vụ sư phạm; tích cực sưu tầm tài liệu, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học hơn nữa. □

(1) Bảo Định Giang. **Thơ Văn yêu nước Nam bộ nửa sau thế kỉ XIX**. NXB *Văn học*, TP. Hồ Chí Minh. 1977. **Tài liệu tham khảo**

1. *Công văn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL (16/01/2013) về việc hướng dẫn “sử dụng di sản văn hóa trong dạy học ở trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên”*.
2. Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên). **Lịch sử 11**. NXB *Giáo dục Việt Nam*, H. 2009.
3. Nguyễn Thị Côi. **Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học Lịch sử ở trường phổ thông**. NXB *Đại học Sư phạm*, H. 2008.
4. Huỳnh Minh. **Cần Thơ xưa**. NXB *Thanh Niên*, H. 2001.
5. Trần Văn Nam (chủ biên). **Lễ hội dân gian Đồng bằng sông Cửu Long**. NXB *Phương Đông*, Cà Mau. 2013.

Một số biện pháp sử dụng...

(Tiếp theo trang 44)

động các sự kiện, hiện tượng, nhân vật LS tiêu biểu của dân tộc... Lễ hội đã bảo lưu những giá trị truyền thống một cách sâu sắc, là phương tiện trực quan đặc biệt trong quá trình DH. Trên cơ sở sử dụng tài liệu về những lễ hội tiêu biểu đã hình thành biểu tượng LS cho HS, GV cần nắm vững những yêu cầu, nguyên tắc khi sử dụng các loại hình di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc này để góp phần nâng cao chất lượng DH môn LS ở trường trung học phổ thông. □

(1) Phan Đăng Nhật. **Lễ hội cổ truyền**. NXB *Khoa học Xã hội*, H. 1992

(2) Phan Ngọc Liên (chủ biên). **Phương pháp dạy học lịch sử** (tập 1). NXB *Đại học Sư phạm*, H. 2012.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Trọng Báu. **Phong tục, tập quán và lễ hội của người Việt**. NXB *Văn hóa thông tin*, H. 2012.
2. Bộ GD-ĐT - Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch. **Tài liệu tập huấn “Sử dụng di sản trong dạy học ở trường phổ thông”**. Hà Nội, 2013
3. Phan Ngọc Liên (chủ biên). **Phương pháp dạy học lịch sử**. NXB *Đại học Sư phạm*, H. 2009.
4. Hoàng Lương. **Lễ hội truyền thống của các dân tộc Việt Nam khu vực phía Bắc**. NXB *Đại học Quốc gia Hà Nội*, 2002.